

THƯ YÊU CẦU THANH TOÁN CHỨNG TỪ HÀNG XUẤT
(*Outward Bill Collection Order*)

Kính gửi/To: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam...../ *Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Branch.....*

Tên đơn vị/Customer name and address:

Chúng tôi gửi kèm theo đây bộ chứng từ giao hàng sau:
We enclose herewith the shipping documents as follows:

Số L/C/L/C No:				Hóa đơn số/Invoice No			
Trị giá bộ chứng từ/Bill amount:				Hàng hóa/Goods:			
Trị giá đòi tiền/nhờ thu/Claim amount:							
Bill of exchange	Commercial invoice	Bill of lading	Certificate of origin	Packing list	Insurance Policy	Beneficiary Certificate	AWB
Chứng từ khác/Others:							

Đề nghị Ngân hàng Ngoại thương (đánh dấu x vào các ô thích hợp)/*We request the Bank (tick where appropriate)*

Gửi chứng từ theo LC/ Send the documents by L/C

<input type="checkbox"/> Thanh toán sau khi NH nước ngoài báo có/ <i>Make payment after receiving foreign bank's credit advice</i>	<input type="checkbox"/> Chiết khấu có truy đòi số tiền <i>Discount with recourse</i>
<input type="checkbox"/> Xuất trình chứng từ chờ chấp nhận thanh toán <i>Present shipping documents for payment acceptance</i>	<input type="checkbox"/> Chiết khấu miễn truy đòi <i>Discount without recourse</i>

Gửi chứng nhờ thu/ Send the documents by Collection

<input type="checkbox"/> Thanh toán sau khi NH nước ngoài báo có/ <i>Make payment after receiving foreign bank's credit advice</i>	<input type="checkbox"/> Ứng trước số tiền/ <i>Advance :</i>	
Ngân hàng Thu hộ/ <i>Collection Bank:</i>	Người trả tiền/ <i>Payee:</i>	
Hình thức nhờ thu/ <i>Collection terms:</i>	Phí trong nước/ <i>Charges inside Vietnam are for:</i>	Phí nước ngoài/ <i>Charges outside Vietnam are for:</i>
<input type="checkbox"/> D/P	<input type="checkbox"/> Người nhờ thu <i>Our account</i>	<input type="checkbox"/> Người trả tiền <i>Payee's account</i>
<input type="checkbox"/> DP tenor <input type="checkbox"/> D/A tenor	<input type="checkbox"/> Người trả tiền <i>Payee's account</i>	<input type="checkbox"/> Người nhờ thu <i>Our account</i>
<input type="checkbox"/> Delivery document against other terms and conditions:	<input type="checkbox"/> Chỉ thị khác/ <i>other instructions:</i>	

Đề nghị ngân hàng ghi có vào tài khoản của chúng tôi số/ *Please credit to our account No.....at*Bank.

Phương thức gửi chứng từ/ Sending shipping documents by:	Ngày/date.....tháng/month..... năm/year.....
<input type="checkbox"/> Dịch vụ gửi nhanh/ <i>Courier Service</i>	<p>Trường hợp chiết khấu/ ứng trước vốn cần có chữ ký của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng (nếu có)/ <i>Incase of discount or advance , signature of Chief accountant and account holder are required</i></p> <p>- Chiết khấu có truy đòi / ứng trước vốn/ <i>Discount with recourse/Advance:</i> Đơn vị ký cam kết theo mẫu ở mặt sau/ <i>Commitment required in the form set out in rear page.</i></p> <p>- Chiết khấu miễn truy đòi/ <i>Discount without recourse:</i> Đơn vị ký Giấy chuyển nhượng theo mẫu do NHNT cung cấp/ <i>Assignment required in the form prescribed by the Bank.</i></p>
<input type="checkbox"/> Gửi đảm bảo/ <i>Registered Airmail</i>	
<input type="checkbox"/> Gửi thường/ <i>Airmail</i>	
Khi cần liên lạc với: <i>When necessary, please contact:</i> Ông/bà/Mr/Ms: ĐT/Tel No.:	
Ngân hàng Ngoại thương nhận chứng từ:	
Số/ <i>Ref no.:</i>	

CAM KẾT CỦA ĐƠN VỊ / COMPANY'S COMMITMENT:

Số L/C/L/C no.:

Số hóa đơn/Invoice no.:

Trị giá bộ chứng từ/Bill amount:

Hàng hóa/Good:

Trị giá đòi tiền / nhờ thu/Claim amount:

1. Bằng văn bản này, chúng tôi đồng ý uỷ quyền cho Ngân hàng Ngoại thương thu hồi số tiền đã chiết khấu / ứng trước khi nhận được báo Có của Ngân hàng nước ngoài và trích Nợ tài khoản tiền gửi của chúng tôi mở tại NHNT để thu các khoản lãi và phí liên quan./We hereby authorise Vietcombank to collect discounted/advanced amount when receiving foreign bank's credit advice and debit our account with Vietcombank for any fee occurs.
2. Trường hợp ngân hàng nước ngoài từ chối thanh toán bộ chứng từ vì bất kỳ lý do nào, chúng tôi cam kết sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền mà Ngân hàng Ngoại thương đã chiết khấu / ứng trước cùng phí và lãi phát sinh kể từ ngày chiết khấu / ứng trước đến ngày thực tế hoàn trả. In case foreign bank refuses to make payment for any reason, we commit to refund all the discounted/advanced amount which Vietcombank has made with all fees and interests occur to the date of refund.
3. Sau 60 ngày kể từ ngày chiết khấu / ứng trước cho bộ chứng từ trả tiền ngay hoặc 05 ngày làm việc sau ngày đáo hạn đối với bộ chứng từ trả chậm mà Ngân hàng Ngoại thương không nhận được tiền từ ngân hàng nước ngoài, chúng tôi đồng ý uỷ quyền cho Ngân hàng Ngoại thương trích nợ tài khoản tiền gửi ngoại tệ (hoặc VND tương đương) của chúng tôi tại Quý Ngân hàng để thu hồi số tiền đã chiết khấu. Nếu tài khoản của chúng tôi không có tiền hoặc không đủ tiền, đề nghị Quý Ngân hàng chuyển số tiền chiết khấu / ứng trước còn thiếu sang nợ vay và thu lãi phạt quá hạn theo qui định của Quý Ngân hàng. Chúng tôi cam kết nhận nợ theo quy định của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay, bảo lãnh trong từng thời kỳ. If Vietcombank does not receive payment from foreign bank after 60 days from the date of discount/advance of sight payment document or 05 working days after maturity date of deferred payment document, we authorise Vietcombank to debit our current accounts with Vietcombank to collect the discounted/advanced amount. In case our accounts are not sufficient of funds, we acknowledge our indebtedness to Vietcombank and all the penalty. This document is considered as the certificate of indebtedness to Vietcombank by us.
4. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các tổn thất / chi phí phát sinh liên quan đến việc chiết khấu / ứng trước của Quý Ngân hàng và sẽ bồi hoàn lại cho Quý Ngân hàng những tổn thất /chi phí đó ngay khi nhận được thông báo của Quý Ngân hàng.
We hereby assume all the responsibility of losses and expenses occur relating to the discount/advance made by Vietcombank.

....., ngày/date ... tháng/month ... năm/year
Kế toán trưởng/Chief accountant Chủ tài khoản/Account holder

<p>Quyết định chiết khấu / ứng trước/ Bank's discount/advance decision?:</p> <p><input type="checkbox"/> Đồng ý /Accept</p> <p>Số tiền/Amount:.....</p> <p><input type="checkbox"/> Không đồng ý, lý do/Decline, by reason of:</p> <p><input type="checkbox"/> Ý kiến khác/others:</p> <p>Ngày/date ...tháng/month ...năm/year...</p> <p>Thanh toán viên Lãnh đạo phòng Teller Supervisor</p>	<p>Ý kiến của khách hàng (nếu quyết định của NHNT khác đề nghị của khách hàng)/ Customer's opinion if Vietcombank decision is different from customer request)</p> <p><input type="checkbox"/> Đồng ý với quyết định của NHAccept</p> <p><input type="checkbox"/> Ý kiến khác/others:</p> <p>Ngày/date... tháng/month...năm/year...</p> <p>Kế toán trưởng Chủ tài khoản Chief accountant Account holder</p>
---	---

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa Tiếng Việt và Tiếng Anh trong văn bản, Tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp/ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute.